TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 162/2018/**QĐST-HNGĐ**	*TP. Thanh Hóa, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: - Chị Nguyễn Thị T - SN 1984
- Anh Bùi Nhật Á - SN 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà 111 đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Nhật Á.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Nhật Á thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Nhật V- SN 07/9/2005 và cháu Bùi Nhật Dương K- SN 25/11/2007. Giao 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Á cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ/02 cháu (cháu V: 1.000.000đ, cháu K: 1.000.000đ). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018 đến khi các cháu thành niên. Anh Ánh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005236

ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- VKSNDTPTH;
- UBND P. Tân Sơn;
- Lưu

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh